TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **99**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12/9/2025
"Về việc tranh chấp hôn nhân gia đình giữa anh Hứa Lâm Vĩnh và chị La Thị Chi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Cao Tiến.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Phương.
2. Bà Dương Thị Ninh.

- Thư ký phiên toà: Ông Lý Văn Huynh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2025/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2025 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Hứa Lâm V, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Th, xã Ph, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn Th, xã Phù L, tỉnh Tuyên Quang).

* *Bị đơn:* Chị La Thị Ch, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Th, xã Ph, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn Th, xã Ph, tỉnh Tuyên Quang).

(Anh V có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Ch vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hứa Lâm V trình bày, về quan hệ hôn nhân: Anh và chị La Thị Ch có quan hệ hôn nhân hợp pháp, anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Ph, tỉnh Tuyên Quang) theo giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 16/6/2015. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng nhau tại thôn Th, xã Ph, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn Thọ, xã Phù Lưu, tỉnh Tuyên Quang). Thời gian đầu vợ chồng chung

sống hạnh phúc, hòa thuận, đến năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và trong sinh hoạt gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình và tổ hòa giải của thôn nhiều lần hòa giải, khuyên can nhưng anh chị không thể hòa thuận được do bất đồng quan điểm sống. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng căng thẳng, không thể đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân hơn 3 năm nay, không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị La Thị Ch theo quy định của pháp luật, chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay.

Về con chung: Anh và chị Ch có 02 con chung, cháu lớn tên là Hứa Giáng M, sinh ngày 26/6/2015; cháu thứ hai tên là Hứa Vỹ V, sinh ngày 19/3/2018; hiện nay các cháu đang sinh sống cùng anh; ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và không yêu cầu chị La Thị Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Anh V xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần báo gọi chị La Thị Ch đến để viết bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị La Thị Ch đều không có mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh với bà Tạ Thị Nh, trưởng thôn Th, xã Ph và ông La Mạnh C, bí thư thôn N, xã Ph; xác minh đối với bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của chị La Thị Ch. Kết quả thể hiện, chị La Thị Ch hiện nay có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Th, xã Ph, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn Th, xã Ph, tỉnh Tuyên Quang) nhưng hiện tại chị La Thị Ch đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, chị Ch vẫn liên lạc về với gia đình. Anh Hứa Lâm V và chị La Thị Ch kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph theo đúng quy định pháp luật. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, anh chị sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Đại diện thôn và gia đình bà Nguyễn Thị T đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng, tài liệu của Tòa án và thông báo cho chị Ch biết, chị Ch đã biết việc anh Hứa Lâm V khởi kiện ly hôn, tuy nhiên do điều kiện hoàn cảnh hiện tại chị đang đi làm ăn xa, nên không thể về Tòa án giải quyết được, ý kiến của chị nhất trí ly hôn anh V, chị cũng đồng ý để cho anh Hứa Lâm V trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Hứa Giáng M, sinh ngày 26/6/2015 và cháu Hứa Vỹ V, sinh ngày 19/3/2018. Về tài sản, đất đai, vay nợ chung, chị Ch xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân, đề nghị xử cho anh Hứa Lâm V được ly hôn với chị La Thị Ch.

Về con chung, đề nghị giao cháu Hứa Giáng M, sinh ngày 26/6/2015 và cháu Hứa Vỹ V, sinh ngày 19/3/2018 cho anh Hứa Lâm V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị La Thị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở; các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc anh Hứa Lâm V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và ý kiến của anh Hứa Lâm V, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hứa Lâm V và chị La Thị Ch có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Ph, tỉnh Tuyên Quang) theo giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 16/6/2015, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị Ch là hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh chị đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị Ch không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng căng thẳng, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc và tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V, xử cho anh Hứa Lâm V được ly hôn với chị La Thị Ch.

[2] *Về con chung*: Quá trình chung sống anh V và chị Ch có hai con chung là cháu Hứa Giáng M, sinh ngày 26/6/2015 và cháu Hứa Vỹ V, sinh ngày 19/3/2018;

hiện tại các cháu đang sinh sống cùng anh V. Tại biên bản lấy ý kiến con chung, các cháu đều có có nguyện vọng muốn được ở cùng với anh V khi bố mẹ ly hôn. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của cháu, xét thấy anh V có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, do vậy giao cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là phù hợp, chị Chi không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Anh V, chị Ch xác định không có, không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về việc vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án chị La Thị Ch vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú và các mối quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung, quan hệ tài sản, đất đai, vay nợ chung của anh V và chị Ch, cũng như đã tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đảm bảo đúng với các quy định của pháp luật. Các thủ tục tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng và xác minh của Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng với các quy định của pháp luật về việc giải quyết vụ án trong trường hợp một bên đương sự vắng mặt. Tại phiên toà anh Hứa Lâm V có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[5] Về án phí: Anh Hứa Lâm V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; chị La Thị Ch không phải nộp án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Hứa Lâm Vĩnh.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hứa Lâm V được ly hôn với chị La Thị Ch.

Giấy chứng nhận kết hôn số 29 do Ủy ban nhân dân xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Phù Lưu, tỉnh Tuyên Quang) cấp ngày 16 tháng 6 năm 2015 cho anh Hứa Lâm V và chị La Thị Ch không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Hứa Giáng M, sinh ngày 26/6/2015 và cháu Hứa Vỹ V, sinh ngày 19/3/2018 cho anh Hứa Lâm V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị La Thị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung và

có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở; các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Anh Hứa Lâm V phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002917 ngày 11/6/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang; chị La Thị Ch không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSNDKV2 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Hoàng Cao Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Dương Thị Ninh - Nguyễn Việt Phương	**Hoàng Cao Tiến**